

Số: /BC-UBND

Hoàng Lưu, ngày tháng 6 năm 2024

**BÁO CÁO****Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí đạt chuẩn quốc gia về y tế  
xã Hoàng Lưu**

Căn cứ Quyết định số 1300/QĐ-BYT, Ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2030; Quyết định số 1453/QĐ-BYT ngày 20/3/2023 của Bộ y tế đính chính Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ y tế ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

Thực hiện Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 17/01/2024 của UBND huyện Hoàng Hóa; Kế hoạch số 23/KH-TTYT ngày 07/02/2024 của TTYT Hoàng Hóa về việc thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã giai đoạn 2030 trên địa bàn huyện;

Căn cứ báo cáo số 32/BC-BCĐ ngày 28/05/2024 của Ban chỉ đạo CSSKND xã Hoàng Lưu báo cáo giải trình kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2030 như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

\* **Địa điểm trụ sở chính:** Thôn Nghĩa Lập, xã Hoàng Lưu, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Hoàng Lưu là một xã thuần nông nằm phía đông nam huyện Hoàng Hóa, cách trung tâm huyện Hoàng Hoá 7 km, cách thành phố Thanh Hoá 8 km.

Phía Bắc :Giáp Hoàng Ngọc, Hoàng Đạo

Phía Tây :Giáp Hoàng Thắng, Hoàng Thành.

Phía Nam :Giáp Hoàng Phong

Phía Đông : Giáp Sông Cung

Diện tích tự nhiên 584,85 ha trong đó diện tích sản xuất nông nghiệp 441.02 đất khác 143,83.

Xã Hoàng Lưu được cơ cấu gồm 06 thôn: Thôn Phương Khê, Thôn Phương Ngô 1, Thôn Phương Ngô 2, Thôn Nghĩa Phú, Thôn Nghĩa Lập và Thôn phục Lễ .Có 03/06 thôn được công nhận là thôn kiểu mẫu, được công nhận là xã ATTP. Toàn xã có 1.471 hộ gia đình, với 5487 nhân khẩu. Công tác

chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được quan tâm; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt tỷ lệ trên 95% , trong những năm qua xã luôn duy trì tốt chuẩn quốc gia về Y tế giai đoạn II. Lao động, việc làm của người dân được quan tâm, tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên tăng lên theo hàng năm; hộ nghèo có 20 hộ nghèo, chiếm 1,3% và 33 hộ cận nghèo, chiếm 2,2%.

## **II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO, HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC**

Căn cứ Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 17/01/2024 của UBND huyện Hoàng Hóa về việc thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn huyện, căn cứ điều kiện thực tế BCĐ CSSKND xã Hoàng Lư đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế giai đoạn đến năm 2030 như sau:

- Đưa vào Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của HĐND xã Hoàng Lư về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024, xây dựng xã Hoàng Lư đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT, ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế.

- Ban hành Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 20 tháng 03 năm 2024 của Chủ tịch UBND xã Hoàng Lư về việc kiện toàn BCĐ chăm sóc sức khỏe Nhân dân và ban hành Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo CSSKND, bảng phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Lư viên Ban Chỉ đạo CSSKND.

- Xây dựng Kế hoạch số 15/KH-BCĐ-CSSKND ngày 20/03/2024 của Chủ tịch UBND xã Hoàng Lư về hoạt động của BCĐ chăm sóc sức khỏe Nhân dân năm 2024; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND xã Hoàng Lư về thực hiện xây dựng xã đạt tiêu chí QG y tế giai đoạn đến năm 2030 theo hướng dẫn tại Quyết định số 1300/QĐ-BYT của Bộ Y tế quy định và Kế hoạch ngày 05/01/2024 của Trạm Y tế xã Hoàng Lư về hoạt động công tác y tế năm 2024.

- Tập trung huy động tổng hợp các nguồn vốn từ địa phương và của các chương trình, dự án hợp pháp, sự đóng góp của xã hội, để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị cho Trạm Y tế xã đảm bảo các tiêu chí đề ra.

- Chỉ đạo Trạm Y tế xã thực hiện tốt công tác chuyên môn cũng như các thực hiện tốt các tiêu chí theo QĐ 1300; Chuẩn bị các nội dung, tham mưu, phối hợp thực hiện tự đánh giá việc đạt các tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 và báo cáo kết quả về BCĐ CSSKND huyện Hoàng Hóa, trình đề nghị xét công nhận xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2030 vào 6 tháng đầu năm 2024.

## **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ XÃ**

Ngày 14/5/2024 BCĐ CSSKND xã Hoàng Lư tiến hành tự đánh giá, chấm điểm, ngày 23/5/2024 Hội đồng xét công nhận Bộ tiêu chí quốc gia về y tế huyện Hoàng Hóa tiến hành thẩm định kết quả thực hiện Bộ tiêu chí theo Quyết định 1300/QĐ-

BYT ngày 09/03/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn đến 2030. Kết quả sau thẩm định cụ thể như sau:

**1. Tiêu chí 1: Chỉ đạo và điều hành công tác chăm sóc sức khỏe:**

\* **Chỉ tiêu số 1:** Xã có BCĐ CSSK nhân dân, hoạt động thường xuyên

Đưa công tác xây dựng xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia y tế theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT, ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế vào Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của HĐND xã, Nghị quyết số 38-NQ/ĐU ngày 28/12/2023 của Đảng ủy xã; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 05/01/2024 về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024.

+Thực hiện kiện toàn Ban chỉ đạo CSSKND theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2024 do Chủ tịch UBND xã Hoàng Luuký ban hành, gồm 18 Lưu viên, đại diện là Chủ tịch UBND xã- trưởng ban; có xây dựng kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể Lưu viên trong BCĐ quy định tại Quy chế số 12/QC-UBND ngày 08/01/2024; BCĐ CSSKND tổ chức họp định kỳ sơ kết 6 tháng, tổng kết năm triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm tiếp theo, họp đột xuất, trong thời gian xây dựng bộ tiêu chí quốc gia về y tế 01 lần/tháng.

\* **Chỉ tiêu số 2:** Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được đưa vào Nghị quyết của Đảng ủy hoặc kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm của xã; các đoàn thể chính trị-xã hội và nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động CSSK

Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được đưa vào Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của HĐND xã về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024; Kế hoạch số 13/KH- UBND, ngày 24/01/2024 về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ xã và Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng -an ninh năm 2024.

100% ban ngành, đoàn thể trong xã tích cực tham gia và có cam kết thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

\* **Chỉ tiêu số 3:** Trạm Y tế xã có xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về các hoạt động y tế của xã, thị trấn.

+ Trạm Y tế xây dựng Kế hoạch số 02/KH-TYT, ngày 26 tháng 12 năm 2023 về hoạt động công tác y tế năm 2024, được TTYT huyện xác nhận và UBND xã phê duyệt cũng như xây dựng Kế hoạch hoạt động chi tiết theo tháng, quý.

+ Tổ chức sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về công tác y tế năm 2023, sơ kết quý 1 năm 2024 (*thể hiện tại báo cáo sơ kết, tổng kết công tác y tế*).

\* **Chỉ tiêu số 4:** TYT xã, thị trấn có đủ sổ, mẫu báo cáo thống kê theo quy định (bao gồm ứng dụng CNTT); báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, kịp thời, chính

xác; có các biểu đồ, bảng số liệu thống kê cập nhật về tình hình hoạt động (2 điểm)

Trạm y tế xã có đủ mẫu sổ sách, báo cáo thống kê theo quy định bao gồm cả ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chế độ báo cáo số liệu thống kê trên các phần mềm cũng như báo cáo bản giấy đầy đủ, kịp thời theo quy định, có các biểu đồ, bảng số liệu thống kê cập nhật về tình hình hoạt động

\* **Chỉ tiêu số 5:** TYT xã, thị trấn được cấp đủ và kịp thời kinh phí chi thường xuyên; quản lý tài chính theo quy định.

Trạm Y tế được cấp đủ và kịp thời kinh phí chi thường xuyên từ tuyến trên. Ngay đầu năm Trạm Y tế xã đã xây dựng Kế hoạch tài chính và quy chế chi tiêu năm 2024.

\* **Chỉ tiêu số 6:** Tỷ lệ người dân tham gia BHYT

Tỷ lệ người dân tham gia BHYT trên địa bàn xã đạt: 96,

## 2. Tiêu chí 2: Nhân lực y tế

\* **Chỉ tiêu số 7:** Đảm bảo đủ số lượng người làm việc và cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo đề án vị trí việc làm của TYT được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các cán bộ được đào tạo, tập huấn chuyên môn theo quy định hiện hành

+ Trạm Y tế hiện có 05 nhân viên y tế sắp xếp theo đề án vị trí việc làm

+ Cán bộ trạm y tế được tập huấn, đào tạo trong năm là 05 người, chiếm tỷ lệ 100%. Trong đó đào tạo chuyên môn định kỳ về y tế trường học/dinh dưỡng/tiêm chủng là 03 người, các chuyên môn nghiệp vụ khác là 02 người được thể hiện ở báo cáo tổng kết kết quả hoạt động công tác y tế ngày 10/01/2024 của TYT xã.

\* **Chỉ tiêu số 8:** Có bác sỹ làm việc tại TYT xã

Hiện xã Hoàng Lưu có 01 Bác sỹ làm việc thường xuyên tại Trạm Y tế.

\* **Chỉ tiêu số 9:** Mỗi thôn, bản, ấp đều có NVYT, CTV dân số được đào tạo hoạt động; đối với thôn, bản ấp thuộc xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số có cô đỡ thôn bản được đào

Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của UBND xã về việc phân công cán bộ thực hiện nhiệm vụ Dân số - KHHGD, hiện tại xã có 6 cộng tác viên dân số 6 thôn, hàng năm được đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, hàng tháng cộng tác viên dân số có giao ban chuyên môn định kỳ với Trạm Y tế xã 01 lần.

\* **Chỉ tiêu số 10:** Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách do Nhà nước ban hành đối với cán bộ TYT, nhân viên y tế thôn bản và các loại hình nhân viên y tế hưởng phụ cấp

Địa phương thực hiện đúng, đủ và kịp thời những chính sách khác ban hành đối với cán bộ y tế xã, với cộng tác viên dân số theo quy định hiện hành, bao gồm phụ cấp và các chế độ khác, phụ cấp của các cộng tác viên dân số từ UBND xã được chi trả trực tiếp có Quyết định và danh sách kèm theo.

## 3. Tiêu chí 3: Cơ sở hạ tầng Trạm Y tế xã

\* **Chỉ tiêu số 11:** TYT xã ở gần đường trục giao thông của xã, hoặc ở khu vực trung tâm xã để người dân dễ tiếp cận

Trạm y tế xã nằm trên trục đường chính của xã, gần khu trung tâm của xã người dân và xe ô tô cứu thương có thể vào trong trạm y tế dễ dàng.

\* **Chỉ tiêu số 12:** Diện tích mặt bằng và diện tích xây dựng của TYT xã, thị trấn đảm bảo đáp ứng nhu cầu CSSK nhân dân

+ Diện tích mặt bằng và xây dựng của Trạm Y tế xã đảm bảo theo quy định, đáp ứng được nhu cầu CSSK ban đầu cho nhân dân. Cụ thể: Diện tích mặt bằng: 2154,5m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng: 2154,5 m<sup>2</sup>.

+ Diện tích bố trí các hạng mục công trình là 4.115m<sup>2</sup> gồm nhà Trạm và công trình phụ trợ, sân, vườn cây xanh (cây bóng mát, vườn hoa, vườn cây thuốc nam), đường giao thông nội bộ, nhà xe, cổng và tường rào.

+ Khu đất xây dựng Trạm Y tế thoáng, cao ráo; đảm bảo các điều kiện kết nối hạ tầng kỹ thuật về cấp điện, cấp nước, thoát nước....

\* **Chỉ tiêu số 13:** TYT xã được xây dựng theo tiêu chuẩn thiết kế trạm y tế cơ sở và tiêu chuẩn ngành; đảm bảo đủ số lượng và diện tích của các phòng để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao (

+ Trạm y tế xây dựng đạt theo Thông tư 32/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế; gồm 9 phòng, có hệ thống bảng hiệu, sơ đồ chỉ dẫn và ghế ngồi cho bệnh nhân chờ khám bệnh, có khu vực chờ tiêm, theo dõi sau tiêm chủng đảm bảo yêu cầu.

\* **Chỉ tiêu số 14:** Công trình chính của TYT xã được xếp hạng từ cấp III trở lên

Trạm y tế xã gồm nhà 02 tầng kiên cố đảm bảo quy định theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD của Bộ xây dựng.

\* **Chỉ tiêu số 15:** TYT xã có nguồn nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh; thu gom và xử lý chất thải y tế theo quy định

+ Nguồn nước sinh hoạt của Trạm Y tế hợp vệ sinh được dựa trên Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt được ban hành theo Thông tư số 41/2018/TT- BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế. Trạm đang sử dụng nước máy (có hợp đồng sử dụng nước số 10/2022/HĐDV CN/VNW ngày 09/01/2023).

+ Có nhà tiêu hợp vệ sinh đáp ứng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu

+ Chất thải y tế được thực hiện phân loại, thu gom gửi xử lý theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế (có hợp đồng số 24/2023/HĐKT về việc thu gom và vận chuyển chất thải y tế lây nhiễm và rác thải nguy hại).

\* **Chỉ tiêu số 16:** Có đủ hạ tầng kỹ thuật và khối phụ trợ

+ Khối phụ trợ và công trình phụ trợ: Bao gồm: Nhà kho (diện tích 25m<sup>2</sup>), nhà xe (diện tích 50m<sup>2</sup>), sử dụng nguồn điện lưới (có máy phát điện dự phòng).

+ Trạm y tế có 02 máy tính và 02 máy in đang hoạt động và có kết nối Internet.

#### **4. Tiêu chí 4: Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác**

\* **Chỉ tiêu số 17:** TYT xã đảm bảo có đủ TTB để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; cán bộ y tế có khả năng sử dụng các trang thiết bị y tế được cấp

Bảng danh mục trang thiết bị y tế và số lượng tối thiểu của trạm y tế xã Hoàng Lưu đạt  $38/44 = 86,3\%$  thuộc vùng 2

Hiện tại trạm Y tế xã đảm bảo danh mục TTB tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế với tổng số 176 danh mục trang thiết bị, tuy nhiên chỉ đạt ở mức từ 80 đến dưới 100% (*được thể hiện ở Báo cáo kiểm kê năm 2023 của Trạm Y tế xã*). Cán bộ TYT xã được tham gia tập huấn và có khả năng sử dụng các trang thiết bị được cung cấp.

\* **Chỉ tiêu số 18:** Tại TYT thị trấn có đủ thuốc chữa bệnh, thuốc chống sốt và thuốc cấp cứu thông thường; quản lý thuốc theo đúng quy định

+ Trạm y tế xã có xây dựng Kế hoạch sử dụng thuốc an toàn, hợp lý năm 2024; Đảm bảo có đủ danh mục thuốc theo quy định của Sở Y tế, tuy nhiên hiện tại trạm Y tế có 211 danh mục chỉ đảm bảo từ 80% đến dưới 100% số lượng theo quy định; Thuốc tại TYT xã được quản lý theo các quy định về dược được Bộ Y tế ban hành đảm bảo an toàn, không xảy ra tai biến nghiêm trọng về sử dụng thuốc.

\* **Chỉ tiêu số 19:** Trang thiết bị được duy tu, bảo dưỡng định kỳ; trang thiết bị khi bị hư hỏng được sửa chữa hoặc thay thế kịp thời

Phối hợp thực hiện việc bảo dưỡng định kỳ, tổ chức kiểm kê 02 lần/năm (*có danh mục trang thiết bị kiểm kê*) và đề nghị sửa chữa và thay thế kịp thời đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động của Trạm y tế.

\* **Chỉ tiêu số 20:** TYT xã có tủ sách với trên 15 đầu sách chuyên môn trở lên

Trạm Y tế xã hiện có 20 đầu sách chuyên môn (*có danh mục kèm theo*) bao gồm các lĩnh vực sau: Y tế dự phòng, khám chữa bệnh, bệnh học nội, ngoại, sản, nhi, truyền nhiễm, y dược cổ truyền, bảo quản và sử dụng thuốc, bảo quản và sử dụng thực phẩm, truyền thông giáo dục sức khỏe, quản lý y tế, thông tin y tế; hàng tháng tổ chức học chuyên môn theo kế hoạch.

#### **5. Tiêu chí 5: Y tế dự phòng, phòng, chống HIV/AIDS, vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm**

\* **Chỉ tiêu số 21:** Triển khai thực hiện tốt các biện pháp PC dịch, bệnh truyền nhiễm và tiêm chủng

+ Trạm y tế xã xây dựng Kế hoạch số 09/KH- TYT ngày 5 tháng 01 năm 2024 về việc phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2024 trên địa bàn xã kèm theo chỉ tiêu cụ thể từng tháng, quý.

+ Thực hiện giám sát, báo cáo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn xã theo quy định tại Thông tư 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015, Thông tư số 17/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế; Thực hiện giám sát dịch tễ học

HIV/AIDS và giám sát các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục theo Thông tư số 09/2012/TT-BYT ngày 24/5/2012 của Bộ Y tế;

+ Trạm Y tế xã có giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng và 100% cán bộ làm công tác tiêm chủng mở rộng được đào tạo, tập huấn đầy đủ theo quy định.

\* **Chỉ tiêu số 22:** Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng chống bệnh không lây nhiễm

+ Trạm y tế xã đã xây dựng Kế hoạch số 16/KH-TYT ngày 05 tháng 01 năm 2024 về phòng chống bệnh không lây nhiễm năm 2024 trên địa bàn xã.

+ Thực hiện theo dõi quản lý và điều trị các bệnh không lây nhiễm khác như: Tăng huyết áp, đái tháo đường.

Khám sàng lọc tăng huyết áp cho người  $\geq 40$  tuổi ít nhất 1 lần/năm chiếm tỷ lệ 80,1%; Khám sàng lọc bệnh tiểu đường cho người  $\geq 40$  tuổi ít nhất 1 lần/năm chiếm tỷ lệ 80,1% (có danh sách kèm theo).

Tỷ lệ người bệnh tăng huyết áp được điều trị và quản lý tại trạm Y tế xã chiếm 50,3%; bệnh nhân đái tháo đường được quản lý tại TYT chiếm 61,5%, tại xã không triển khai điều trị đái tháo đường (Có báo cáo kèm theo).

+ Trạm Y tế xã thực hiện quản lý các bệnh không lây nhiễm khác như: Tim mạch, COPD có 46 BN bao gồm khám, kê đơn điều trị ngoại trú, cấp phát thuốc BHYT, có hồ sơ theo dõi lưu tại trạm (có danh sách kèm theo).

- Tồn tại, hạn chế: Hiện nay không có thuốc điều trị cho bệnh nhân đái tháo đường phân bổ về tuyến y tế cơ sở.

\* **Chỉ tiêu số 23:** Tỷ lệ hộ gia đình trong xã có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch

Tỷ lệ hộ gia đình trong xã có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt ở mức cao: Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 96,5%; hộ gia đình sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh đạt 100%; nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.

\* **Chỉ tiêu số 24:** Triển khai tốt các hoạt động đảm bảo ATTP; không chế kịp thời các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn do xã phụ trách

+ Xã xây dựng và ban hành Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2024 về việc kiện toàn ban chỉ đạo VSATTP - Hành nghề Y dược tư nhân - An toàn lao động năm 2024; Kế hoạch số 07/QĐ-UBND ngày 9 tháng 1 năm 2024 về triển khai hoạt động đảm bảo ATTP trên địa bàn toàn xã năm 2024. Thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ ăn uống và kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

+ Phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát ATTP đối với các cơ sở ngoài thẩm quyền quản lý; báo cáo kịp thời lên tuyến trên các trường hợp vi phạm về ATTP vượt thẩm quyền xử lý.

+ Phối hợp triển khai các biện pháp điều tra, xử lý kịp thời các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn do xã quản lý.

+ Viết bài tuyên truyền, phổ biến kiến thức về ATTP, các quy định pháp luật về ATTP, hướng dẫn phòng chống ngộ độc thực phẩm phát trên hệ thống truyền thanh xã; lập danh sách phổ biến kiến thức ATTP cho người kinh doanh thức ăn đường phố: Công khai các hành vi vi phạm ATTP (nếu có vi phạm) đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật *(Có sổ theo dõi)*.

+ Quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống hộ cá thể, nhỏ lẻ, kinh doanh thức ăn đường phố, các hoạt động nấu ăn từ thiện, phục vụ lễ hội. 10/10 hộ =100% cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn xã quản lý và kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn được kiểm tra về các điều kiện ATTP.

+ Trong năm 2023 và đến tháng 5/2024 không có vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn xã *(có giấy xác nhận của TTYT huyện Hoằng Hóa)*.

\* **Chỉ tiêu số 25:** Triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn thị trấn

+ Xã xây dựng và triển khai Kế hoạch số 11/KH-TYT ngày 30 tháng 01 năm 2024 về phòng chống HIV/AIDS năm 2024 hoạt động can thiệp giảm hại, dự phòng lây nhiễm HIV, xét nghiệm HIV trên địa bàn xã.

+ Tổ chức các hoạt động: Viết bài tuyên truyền, vận động điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại Trung tâm Y tế huyện.

+ Trạm Y tế xã có các tài liệu truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS, có tổ chức các hình thức truyền thông về phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn, như khẩu hiệu, tờ rơi, đài truyền thanh xã, các buổi họp truyền thông có nội dung về phòng, chống HIV/AIDS.

+ Chăm sóc hỗ trợ tại cộng đồng: Những người nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn được TYT xã quản lý, hỗ trợ, chăm sóc ngay tại cộng đồng.

- Tồn tại, hạn chế: Xã không thuộc địa phương được triển khai các hoạt động phân phát bao cao su, trao đổi bơm tiêm sạch, xét nghiệm HIV.

**6. Tiêu chí 6: Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và Y học cổ truyền**

\* **Chỉ tiêu số 26:** TYT xã có khả năng để thực hiện >80% các dịch vụ kỹ thuật của tuyến xã; bảo đảm thực hiện sơ cứu, cấp cứu thông thường theo đúng quy định của BHYT

+ Xây dựng Kế hoạch số 03/KH-TYT ngày 05 tháng 01 năm 2024 về việc Khám chữa bệnh, phục hồi chức năng, y học cổ truyền năm 2024.

+ Trạm y tế thực hiện được trên 80% các dịch vụ kỹ thuật của tuyến xã *(Có danh mục kỹ thuật thực hiện tại trạm y tế xã được Sở Y tế phê duyệt)*; bảo đảm thực hiện sơ, cấp cứu thông thường theo đúng quy định của Bộ Y tế.

\* **Chỉ tiêu số 27:** TYT xã có vườn thuốc nam mẫu hoặc bộ tranh cây thuốc mẫu; thực hiện khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền (hoặc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại) cho  $\geq 30\%$  số bệnh nhân đến KCB tại TYT



Trạm Y tế xã có vườn thuốc nam với trên 60 loại cây thuốc theo danh mục của Bộ y tế; Tỷ lệ khám chữa bệnh kết hợp YHCT và Y học hiện đại đạt 38%.

\* **Chỉ tiêu số 28:** Quản lý và chăm sóc sức khỏe người khuyết tật tại cộng đồng

+ Người tàn tật, được phân loại theo các nhóm tàn tật (vận động, nghe nói, nhìn, thiếu năng trí tuệ, tâm thần, động kinh, mất cảm giác...), trên địa bàn xã được quản lý tốt (*Có danh sách theo dõi, quản lý*).

+ Trong năm 2023 số người khuyết tật được thăm khám sức khỏe định kỳ 1 năm/lần là 207/207 người, đạt tỷ lệ 100% (*báo cáo ngày 31/12/2023 của Trạm Y tế có xác nhận của xác nhận của UBND xã*).

\* **Chỉ tiêu số 29:** Quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn

+ Xây dựng Kế hoạch số 43/KH -UBND ngày 1 tháng 8 năm 2022 về lập hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn xã giai đoạn đến năm 2025, đảm bảo các mục tiêu đề ra trên 100 % người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử.

+ Tỷ lệ người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt trên 70%; Số người được tạo lập Hồ sơ sức khỏe điện tử đến tháng 5/2024 là: 5847/5847 đạt tỷ lệ 100%. Các thông tin về sức khỏe, hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của người dân được lưu trữ và cập nhật thường xuyên (*Thể hiện tại báo cáo số 55 ngày 27/5/2024 của UBND xã*).

\* **Chỉ tiêu số 30:** Thực hiện xử trí ban đầu kịp thời các trường hợp bệnh, tai nạn TT đến khám tại TYT xã; chuyển lên tuyến trên kịp thời những trường hợp ngoài khả năng chuyên môn của TYT xã

Trong năm 2023 và đến tháng 5/2024 TYT xã đã thực hiện xử trí ban đầu cho 10 trường hợp tai nạn thương tích đến khám tại TYT xã; thực hiện chuyển tuyến cho 01 trường hợp ngoài khả năng chuyên môn của TYT xã, tỷ lệ chuyển tuyến an toàn là 100%, TYT không để xảy ra tai biến nghiêm trọng, hoặc tử vong trong điều trị do sai sót về chuyên môn hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm (*thể hiện trong báo cáo ngày 02/5/2024 của TYT xã*)

## **7. Tiêu chí 7: Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em**

\* **Chỉ tiêu số 31:** Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thời kỳ và được tiêm phòng uốn ván đầy đủ

+ Trạm xây dựng Kế hoạch số 25/KH-TYT ngày 12/01/2024 về KH hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản bà mẹ và trẻ em năm 2024.

+ Trong năm 2023 trên địa bàn xã có 98 phụ nữ đẻ; tính đến tháng 5/2024 trên địa bàn xã có tổng số 25 phụ nữ đẻ. Số phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thời kỳ thai nghén năm 2023 là 98/98 hiếm tỷ lệ 100%, năm 2024 là 25 /25 chiếm tỷ lệ 100% (*Có danh sách theo dõi*).

+ Tỷ lệ Phụ nữ mang thai được tiêm phòng uốn ván đạt 100% (*được thể hiện trong sổ khám thai của trạm*)

\* **Chỉ tiêu số 32:** Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ

Trong năm 2023 trên địa bàn xã có 98 phụ nữ đẻ; tính đến tháng 5/2024 trên địa bàn xã có tổng số 25 phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ đẻ chiếm tỷ lệ 100% (được thể hiện trong báo cáo cuối năm và báo cáo tháng, quý của trạm y tế)

\* **Chỉ tiêu số 33:** Tỷ lệ phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau

- Tỷ lệ phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh tại xã trong khoảng thời gian từ 01/01/2023 đến tháng 5/2024 là 123/123 chiếm tỷ lệ 100% (được thể hiện trong sổ CSBM và trẻ em sau sinh.)

\* **Chỉ tiêu số 34:** Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng các loại vắc-xin phổ cập theo quy định của Bộ Y tế

+ Trạm Y tế xã xây dựng Kế hoạch số 36/KH-TYT ngày 21/12/2022 về công tác tiêm chủng mở rộng năm 2023. Kế hoạch số 39/KH-TYT ngày 25 tháng 12 năm 2023 về công tác tiêm chủng mở rộng năm 2024.

Năm 2023 số trẻ trong độ tuổi tiêm chủng trên địa bàn xã là 102 trẻ, trong đó số trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng các loại vắc xin trong chương trình TCMR theo quy định của Bộ Y tế là 76/98 trẻ chiếm tỷ lệ 77,5%, không đạt tỷ lệ cao trong chương trình tiêm chủng mở rộng.

- Tồn tại, hạn chế: Do vắc xin trong chương trình không đủ theo nhu cầu nên tỷ lệ trẻ được tiêm chủng các loại vắc xin trong chương trình TCMR tại địa phương chỉ đạt ở mức trung bình.

\* **Chỉ tiêu số 35:** Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi (CC/tuổi)

+ Xây dựng Kế hoạch số 20/KH-TYT ngày 20 tháng 01 năm 2023 về phòng chống suy dinh dưỡng năm 2023; Kế hoạch số 26/KH-TYT ngày 20 tháng 01 năm 2024 về phòng chống suy dinh dưỡng năm 2024 cho trẻ dưới 5 tuổi trên địa bàn xã ; Kế hoạch số 27/KH-TYT ngày 28 tháng 01 năm 2023 về triển khai chiến dịch bổ sung uống Vitamin A cho trẻ em từ 06 - 60 tháng tuổi, cân đo cho trẻ từ 0 - 60 tháng tuổi và tẩy giun cho trẻ từ 24 - 59 tháng tuổi đợt 2 năm 2023.

+ Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện tổ chức đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi năm 2023, kết quả có 21 trẻ bị suy dinh dưỡng thấp còi, chiếm tỷ lệ 4,8%. TYT đã lập danh sách theo dõi (có danh sách chi tiết), thực hiện tư vấn dinh dưỡng cho người nuôi dưỡng trẻ, hướng dẫn gia đình đưa trẻ đi khám và điều trị.

## **8. Tiêu chí 8: Dân số - Kế hoạch hóa gia đình**

\* **Chỉ tiêu số 36:** Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại

Trên địa bàn xã hiện có 1.394 phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ (từ 15 – 49 tuổi), tổng số phụ nữ có chồng áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại là 667/1026 người chiếm tỷ lệ 65% (thể hiện trong sổ theo dõi KHHGD.)

\* **Chỉ tiêu số 37:** Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm

+ Trạm Y tế xã Hoàng Lưu phối hợp với Ban dân số xã xây dựng Kế hoạch số 12/KH-DS ngày 25 tháng 12 năm 2023 về triển khai chương trình Dân số - Kế hoạch hóa gia đình năm 2024.

+ Tính đến ngày 31/12/2023 tổng dân số trên địa bàn xã là 6038 người, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1% đạt ở mức thấp (*thể hiện trong sổ đẻ và sổ theo dõi nguyên nhân tử vong.*)

\* **Chỉ tiêu số 38:** Tỷ lệ phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên đối với các tỉnh, TP thuộc vùng có mức sinh cao

Trên địa bàn xã hiện có 11394 phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ (từ 15-49). Trong đó tổng số phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên 18/98 tổng số phụ nữ sinh trong năm chiếm tỷ lệ 18,4%, vượt mức quy định đối với các tỉnh, TP thuộc vùng có mức sinh cao (*thể hiện trong sổ đẻ.*)

\* **Chỉ tiêu số 39:** Tỷ lệ phụ nữ sinh đủ 2 con đối với các tỉnh, TP thuộc vùng có mức sinh thấp

Theo Quyết định số 2019/QĐ-BYT ngày 27/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế, tỉnh Thanh Hóa là 1 trong 33 tỉnh, Lưu phổ có mức sinh thấp, hiện tại tỷ lệ phụ nữ sinh đủ 02 con tại xã Hoàng Lưu đang ở đạt mức cao trên 60% cụ thể là 64% (*thể hiện trong sổ đẻ.*)

\* **Chỉ tiêu số 40:** Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

+ Có xây dựng và triển khai Kế hoạch số 12/KH-TYT ngày 20 tháng 03 năm 2023; Kế hoạch số 13/KH-TYT ngày 05 tháng 01 năm 2024 về việc triển khai chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi năm 2024.

+ Phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ và lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe cho người cao tuổi: Trong năm 2023 tổng số 683 người được khám sức khỏe định kỳ và lập hồ sơ theo dõi quản lý (*thể hiện trong sổ quản lý SK người cao tuổi.*)

\* **Chỉ tiêu số 41:** Xã có triển khai hoặc phối hợp tham gia triển khai các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh

+ Xã có xây dựng Kế hoạch số 20/KH-DS ngày 16 tháng 01 năm 2024 về triển khai đề án, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh năm 2024.

+ Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện thực hiện các đề án về mất cân bằng giới tính; các ban ngành, đoàn thể tại địa phương triển khai các biện pháp như tuyên truyền, vận động chuyển đổi hành vi của người dân về hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh, vị trí và vai trò của phụ nữ hiện nay.

+ Trạm Y tế xã thực hiện nghiêm túc việc giữ bí mật về giới tính của thai nhi trước khi sinh. Tại Trạm Y tế không thực hiện tư vấn, cung cấp dịch vụ hỗ trợ lựa chọn giới tính thai nhi.

\* **Chỉ tiêu số 42:** Tư vấn về tầm soát và quản lý tầm soát sơ sinh, trước sinh

+ Xã có xây dựng Kế hoạch số 10/KH-DS ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân, tầm soát trước sinh và sơ sinh trên địa bàn năm 2024.

+ Thực hiện tư vấn và quản lý thai phụ có nguy cơ cao mắc các bệnh di truyền (*thể hiện trong sổ theo dõi thai phụ có nguy cơ cao mắc các bệnh di truyền..*)

+ Phối hợp với TTYT huyện tư vấn, tầm soát (sàng lọc) phát hiện thai phụ có nguy cơ cao mắc các bệnh di truyền (gồm thăm khám thực thể, thực hiện các sàng lọc, tầm soát cận lâm sàng để phát hiện thai kỳ nguy cơ cao, tìm hiểu tiền sử gia đình, tiền sử thai sản của sản phụ khuyến cáo thai phụ cần thực hiện khám thai định kỳ theo đúng quy định). Tại trạm y tế xã không thực hiện được tầm soát (sàng lọc) phát hiện thai phụ có nguy cơ cao mắc các bệnh di truyền.

\* **Chỉ tiêu số 43:** Tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân

+ Xã có xây dựng Kế hoạch số 10/KH-DS ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân, tầm soát trước sinh và sơ sinh trên địa bàn năm 2024.

+ Thực hiện tư vấn tâm sinh lý và tổ chức khám sức khỏe trước khi kết hôn cho thanh niên trước khi kết hôn (*Có danh sách khám và quản lý*)

+ Phân công cán bộ Trạm Y tế xã được tập huấn về tư vấn sức khỏe sinh sản phụ trách công tác tư vấn truyền thông (*thể hiện trong bảng phân công công việc, sổ tư vấn*).

\* **Chỉ tiêu số 44:** TYT xã có đủ các phương tiện truyền thông theo quy định

+ Về phương tiện truyền thông: Trạm Y tế xã có 10 loại phương tiện, trang thiết bị truyền thông GDSK (*có danh mục kiểm kê hàng năm*).

+ Có tủ các ngăn đựng và các tài liệu truyền thông như sổ tay tuyên truyền, bộ tài liệu truyền thông, bộ công cụ làm mẫu, cảm nang thực hiện các hoạt động TTGDSK (*có danh mục kiểm kê hàng năm*).

\* **Chỉ tiêu số 45:** Triển khai tốt các hoạt động thông tin, truyền thông Giáo dục sức khỏe trên địa bàn xã

+ Xã đã xây dựng kế hoạch số 03/KH-TYT ngày 1/12/2022023 về hoạt động Truyền thông giáo dục sức khỏe năm 2024.

+ Thực hiện thường xuyên công tác TT-GDSK thông như viết bài tuyên truyền phát qua truyền thanh xã, tư vấn khi thăm hộ gia đình, khi người dân đến khám chữa bệnh tại trạm Y tế xã và trong các trường học trên địa bàn (*thể hiện trong sổ TT-GDSK, bài tuyên truyền có xác nhận của đài truyền thanh xã*).

- Phối hợp với các tổ chức xã hội như (Phụ nữ, Thanh niên, Hội nông dân...) thực hiện các hoạt động TT-GDSK tại cộng đồng.

- TYT xã phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tại địa phương thực hiện TT-GDSK và tư vấn các vấn đề về sức khỏe khi người dân đến khám chữa bệnh

hoặc khi đến thăm hộ gia đình; có các hoạt động về TT-GDSK trong trường học tại địa phương (*thể hiện trong sổ TT-GDSK*)

#### **10. Tiêu chí 10: Ứng dụng công nghệ thông tin**

\* **Chỉ tiêu số 46:** Số cán bộ sử dụng Lưu thạo máy

Tỷ lệ cán bộ sử dụng Lưu thạo máy tính đạt 100% trên tổng số nhân lực tại trạm Y tế xã (*Có danh sách và chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin*).

\* **Chỉ tiêu số 47:** Mức độ ứng dụng các phần mềm hiện có phục vụ công tác KCB, quản lý số liệu và trích xuất thông tin báo cáo

Hiện nay các phần mềm đã và đang được sử dụng tại TYT xã để phục vụ công tác KCB, quản lý và trích xuất thông tin, báo cáo gồm: Quản lý bệnh không lây nhiễm; Quản lý tiêm chủng; Quản lý thanh quyết toán KCB BHYT; Hồ sơ sức khỏe cá nhân; Thông kê y tế điện tử


- Tồn tại, hạn chế: Chưa thực hiện ứng dụng phần mềm vào hoạt động khám chữa bệnh từ xa.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

##### **1. Về đáp ứng yêu cầu tại Quyết định 1300/QĐ-BYT**

- Điểm đạt 89,5/100 điểm chuẩn

- Không có tiêu chí dưới 50% số điểm. Không bị “điểm liệt”

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã năm 2024, theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT, ngày 09/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 của xã Hoàng Lưu./. 

##### **Nơi nhận:**

- BCĐ NTM huyện (b/c);
- Phòng VH TT huyện (b/c);
- Ban CĐ XDNTM xã (b/c);
- Lưu: VP

**CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Hạnh**